

# Bàn luận về phương pháp dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên đại học hiện nay

Vũ Mai Duyên\*, Nguyễn Thị Diệu Thúy

\*Khoa Khoa học cơ bản - Trường Đại học Thái Bình

\*\*Trung tâm tin học ngoại ngữ và GDNN - GDTX, Trường Đại học Thái Bình

Received: 10/6/2024; Accepted: 16/6/2024; Published: 27/6/2024

**Abstract:** English speaking skills are one of the most important language skills, especially in a communicative environment. Today's world requires the goal of teaching speaking to improve students' communication skills, because only then can students express themselves and learn to follow appropriate cultural and social rules in each communication situation. Over the years, the quality of English teaching for students at universities has been constantly improved, and the level and ability of English of students have gradually met the job requirements after graduation. However, students' English speaking skills at universities generally have certain limitations. In order to contribute to overcoming these shortcomings, within the scope of the article, the author explores the current situation of lecturers' teaching, students' learning of English speaking skills and gives some suggestions on speaking skills teaching methods to improve the quality of English teaching in universities today.

**Keywords:** English speaking skills; Student; University;

## 1. Đặt vấn đề

Trong thực tế giao tiếp, dù bằng tiếng mẹ đẻ hay bằng ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh (TA) nói riêng, chúng ta thường hay gặp những tình huống giao tiếp không thành công, gọi là “communication breakdown”. Lúc đó, chúng ta thường phải viện đến chiến lược giao tiếp (communication strategies). Chiến lược giao tiếp là một hệ thống kỹ thuật do người nói sử dụng để diễn đạt ý của mình khi gặp khó khăn, đó là quan hệ giữa mục đích và phương tiện. Một quy trình dạy nói thành công là quy trình huấn luyện được cho người học những kỹ thuật phát huy các chiến lược giao tiếp, tiến tới tiếp cận với chuẩn bản ngữ. Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, TA trở thành một phương tiện thật sự quan trọng và cần thiết. Một ứng cử viên khi xin việc có trình độ chuyên môn vững vàng và có trình độ TA sử dụng lưu loát luôn tạo được ấn tượng tốt đối với nhà tuyển dụng trong thị trường lao động. Kỹ năng (KN) TA tốt giúp ứng viên có cơ hội, ưu thế vượt trội hơn trong công việc so với những người có cùng trình độ chuyên môn. Thực tế cuộc sống xã hội cho thấy, người giao tiếp thường bị đánh giá qua lời ăn tiếng nói. Nó là một phương tiện “bạc nhất” tạo ra được sự cảm thông của xã hội, sự xếp loại đẳng cấp, sự bộc lộ nghề nghiệp và giới hoạt động của mình. Tuy nhiên, thực trạng giao tiếp và sử dụng TA của sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp, đặc biệt là KN nói còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiều nhà tuyển

dụng. Thực trạng này cũng đã được đề cập rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng và nhiều nhà nghiên cứu quan tâm trong thời gian gần đây. Hầu hết SV đã được học TA khá nhiều năm và từ rất sớm ở Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Đại học nhưng vẫn chưa đạt được mục đích giao tiếp và KN ngôn ngữ cần thiết. Nhiều giáo viên (GV) thường không quan tâm đến dạy nói vì họ cho rằng “nói thế nào người bản ngữ cũng hiểu được” - một cách nghĩ làm cho KN nói trở thành một KN bị đánh giá thấp (undervalued skill). Trên thực tế, sự thiếu quan tâm đến KN nói có thể do quan niệm cho rằng nói mang tính nhất thời (transient), ứng biến (improvised), do đó nó hời hợt (facile), nông cạn (superficial), hoặc chỉ thể hiện sự lém lỉnh (grip) của mình.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm

Khả năng sử dụng tiếng nói để bày tỏ và trao đổi tư tưởng là KN quan trọng nhất để một cá nhân thành công trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Tiếng nói là những gì do một cá nhân phát âm để bày tỏ và trao đổi tư tưởng. Nói là “quá trình xây dựng và chia sẻ ý nghĩa thông qua việc sử dụng các biểu tượng bằng lời nói và phi ngôn ngữ, trong nhiều ngữ cảnh khác nhau” (Chaney, 1998, tr.13). Có nhiều định nghĩa và khái niệm về dạy nói, theo tác giả “Dạy nói” có nghĩa là gì để dạy người học TA, gồm các hoạt động dưới đây: Sản xuất âm thanh lời nói TA và các mẫu âm thanh; Sử dụng trọng âm của từ và câu, mẫu ngữ điệu

và nhịp điệu của ngôn ngữ thứ hai; Chọn từ và câu thích hợp theo bối cảnh xã hội, đối tượng, tình huống và chủ đề phù hợp; Sắp xếp suy nghĩ của họ theo một chuỗi có ý nghĩa và hợp lí; Sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện để thể hiện các giá trị và phán đoán; Sử dụng ngôn ngữ một cách nhanh chóng và tự tin với một vài lần tạm dừng không tự nhiên, được gọi là trôi chảy (Nunan, 2003).

Một số nguyên tắc cơ bản của việc dạy KN nói gồm: Tập trung vào giao tiếp (communication) và lưu loát (fluency), không chính xác (not correctness); Đặt nền móng (Lay the groundwork); SV hướng dẫn: SV lựa chọn chủ đề (Student directed: student choice of topics); Làm việc theo nhóm / cặp nhỏ (Small group/ pair work); Khuyến khích SV luân chuyển đối tác/ người nói (Encourage students to rotate partners); Dạy SV chiến lược (Teach students strategies); Dạy từ vựng (Teach vocabulary); Dạy cả KN đàm thoại chính thức và không chính thức (Teach both formal and informal conversation skills); Chấm điểm/ phân loại mức độ tham gia và hiểu biết về cuộc trò chuyện, đánh giá không chính thức (Grade on degree of participation and understanding of conversation, assess informally).

Dưới đây, chúng tôi gợi ý một số kĩ thuật/thủ thuật/ phương pháp dạy KN nói cho SV tại Trường Đại học Điện lực. Hầu hết các kĩ thuật có chung mục đích, ý nghĩa và tác dụng là tạo ra cho người học một năng lực sử dụng tiếng, nâng cao phản xạ, tăng cường khả năng nói trôi chảy (fluency), biểu đạt/ diễn đạt, trình bày ý tưởng đúng ý mình muốn một cách rõ ràng, gãy gọn (clarify), dễ dàng cảm thụ được ngữ điệu Anh, và tăng cường lối nói, tư duy bản ngữ trong người học (think in English), bao gồm các kĩ thuật sau: Luyện âm (Pronunciation Practice); Phỏng vấn (Interviews); Vấn đáp (Q & A: Question and Answer); Đóng vai giao tiếp (RolePlay); Phương pháp dạy học bằng tình huống (Use situations); Phương pháp thảo luận (Discussions); Tổng hợp kĩ thuật dạy một bài hội thoại (Teaching a conversation); Điền thông tin vào chỗ trống (Information Gap); Động não (Brainstorming); Bình giải (Explain & Comment); Tường thuật (Narrating); Mô tả hình ảnh (Picture Describing); Kể chuyện (Storytelling); Hoàn thành câu chuyện (Story Completion); Kĩ thuật xây dựng câu chuyện nhỏ (Small Talk); Kể chuyện bằng tranh (Picture strip); Tìm sự khác biệt (Find the Difference); Báo cáo (Reporting); Chơi bài (Playing Cards); Tập điều tra (Class Survey); So sánh văn hóa (Culture Comparison); Nói gì? (What to say?); Mô phỏng (Simulations); Phương pháp dạy

học trực quan (Use objects); Phương pháp nghe - nhìn (Audio Lingual Method); Phương pháp trực tiếp (Direct Method); Phương pháp ngữ pháp - phiên dịch (Grammar-Translation method); Phương pháp từ ngữ - phiên dịch (Vocabulary-Translation method); Phương pháp chương trình hoá (Task-Based Method).

Các giảng viên có thể lựa chọn một trong những phương pháp trên hoặc có thể kết hợp các phương pháp trong cùng một giờ và nội dung bài giảng, tùy thuộc vào đối tượng, mục tiêu và lực học của SV. Ngoài những gợi ý trên, để có thể nâng cao hiệu quả dạy học KN nói TA thì cần sự hỗ trợ và kết hợp của nhà trường, Đoàn Thanh niên và các cấp lãnh đạo Khoa Ngoại ngữ, Phòng/Ban/Đơn vị, Bộ môn TA, các giảng viên và SV như sau:

#### **\* Đối với nhà trường:**

Quan tâm đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ, hỗ trợ dạy học TA, có phòng lab để dạy học TA đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Thực hiện quy mô lớp nhỏ (30-35 SV/lớp) để SV có nhiều cơ hội thực hành giao tiếp hơn nữa.

Thực hiện chia lớp theo trình độ để SV không có tâm lý e ngại khi nói trước công chúng.

Có cơ chế khuyến khích (văn bản, chính sách, hỗ trợ học tập bồi dưỡng của giảng viên, SV)

Tăng số lượng tín chỉ môn TA trong chương trình chính khóa;

Nhà trường kết hợp cùng với Đoàn Thanh niên tổ chức nhiều cuộc giao lưu giữa SV trong và ngoài trường với SV quốc tế nhằm tạo môi trường giao tiếp thường xuyên cho SV, tránh để xảy ra việc kiến thức chỉ nằm lại trên bài thi, không sử dụng thực tế, như: tổ chức nhiều chương trình, nhiều cuộc thi liên quan đến TA.

Tổ chức giao lưu với đại diện các doanh nghiệp để SV có cơ hội tìm hiểu yêu cầu của nhà tuyển dụng để từ đó giúp SV định hướng được việc học của mình.

#### **\* Đối với các Khoa Ngoại ngữ và Bộ môn tiếng Anh:**

Tăng cường hội thảo, họp chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp dạy KN Nói

Thành lập câu lạc bộ TA cho SV hoặc cố vấn học tập môn TA.

Mở trang web chuyên đăng các bài báo, công trình khoa học về các phương pháp dạy học TA, các bài học TA theo tình huống/chủ đề giúp SV có thêm kiến thức và yêu thích TA.

Bộ môn TA phối hợp với các giảng viên và SV hoặc hướng dẫn SV thiết kế sổ tay Giao tiếp TA để thống kê những từ vựng, cấu trúc có tần số sử dụng cao để không những tiết kiệm thời gian học của SV

mà còn giúp SV nâng cao hiệu quả sử dụng ngôn ngữ chính xác.

**\* Đối với giảng viên:**

Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực kết hợp với các thiết bị dạy học đa phương tiện.

Áp dụng các thủ thuật dạy học cho từng đối tượng SV, thiết kế nhiều hoạt động khác nhau theo mức độ khó tăng dần và phù hợp với từng nhóm SV.

Chia sẻ các tài liệu tham khảo, trang web về học nói TA hiệu quả.

Không gây áp lực học cho SV yếu, SV lười. Khuyến khích để SV tự giác học.

Hướng dẫn, tư vấn cho SV phương pháp tự học giao tiếp hiệu quả, cảm thấy hứng thú hơn trong việc học TA (cách soạn bài, cách học từ vựng, vận dụng từ mới theo tình huống, học cách phát âm, trọng âm, sử dụng cấu trúc, sắp xếp từ và ý tưởng...).

Giảng viên nên tìm hiểu mong muốn, nhu cầu, động cơ, thái độ, chiến lược và phong cách học tập của mỗi SV để giúp SV đánh giá đúng đắn sự cần thiết của TA cho tương lai, từ đó có những chiến lược dạy học phù hợp khuyến khích SV học giao tiếp theo tình huống hiệu quả, SV có thể xác định được mục tiêu của mình.

Khuyến khích SV nói, diễn đạt ý tưởng TA trong giờ học, tạo sự tự tin khi giao tiếp.

Đánh giá đúng thực lực của SV để từ đó làm căn cứ đưa ra yêu cầu phù hợp.

Có chế độ thưởng phạt công bằng kích thích cố gắng và sự tiến bộ của SV.

Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn để có kiến thức, kinh nghiệm và vốn từ phong phú giúp SV học KN nói TA tốt hơn.

**\* Đối với sinh viên:**

Xác định cho mình một động cơ, thái độ học tập đúng đắn, chiến lược học phù hợp để nâng cao chất lượng học.

Nhằm sử dụng ngôn ngữ theo tình huống chính xác hơn khi giao tiếp, diễn đạt ý kiến bằng TA cũng như dễ dàng làm các bài tập nói, bài tập về phát âm và trọng âm khi thi cử, SV có thể lựa chọn ngôn ngữ để học từ theo nghĩa Anh - Anh để nâng cao khả năng đọc hiểu hoặc học theo nghĩa Anh - Việt (nghĩa của từ và ví dụ được dịch ra tiếng Việt).

Áp dụng đúng phương pháp học KN nói TA thì SV sẽ rút ngắn được thời gian học tập của mình và hiệu quả hơn, phù hợp với yêu cầu đối mới.

SV cần lên kế hoạch, lộ trình thực hành nói TA theo từng chủ đề. Tăng cường sử dụng TA ở không gian, thời gian và đối tượng bất kì khi có thể, tạo phản ứng nhanh nhạy.

Tích cực tham gia vào các hoạt động tại lớp; tận dụng thời gian ở lớp để thực hành giao tiếp với các bạn cùng lớp, hạn chế các hoạt động viết.

Tạo thói quen tư duy bằng TA, hạn chế việc chuyển đổi ý tưởng từ tiếng Việt sang TA.

Luyện tập phát âm chuẩn, nói lưu loát. Đây chính là một trong những yếu tố quyết định sự tự tin của người học.

Xem video, phim, nghe và thực hành bài hát TA giúp SV tăng khả năng phát âm, phản xạ và sử dụng ngôn ngữ tốt hơn.

### 3. Kết luận

TA đóng vai trò then chốt trong học tập môn học của SV nói chung đạt kết quả cao. Dạy học KN nói TA tại các trường đại học là một phần không thể thiếu của SV trong việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp và trong chuyên môn. Giao tiếp TA chính là chìa khóa nắm giữ ý nghĩa câu từ bạn nói, tư tưởng của bạn, quan điểm của bạn. Nói cách khác, sử dụng ngôn ngữ TA đóng một vai trò quan trọng, là nền móng cho hệ thống ngôn ngữ phong phú của bạn. Trong bài viết này, chúng tôi đã đưa ra khái niệm, tìm hiểu khái quát thực trạng và gợi ý một số phương pháp, thủ thuật dạy học KN nói TA cho SV các trường đại học hiện nay. Ngoài các gợi ý trên, cần kết hợp nhịp nhàng giữa giảng viên và SV để việc học giao tiếp TA hiệu quả. Giảng viên cần lựa chọn phương pháp phù hợp với đối tượng để thử nghiệm, áp dụng và điều chỉnh hiệu quả. SV cần từ bỏ những thói quen học máy móc và cần tư duy sáng tạo hơn nhằm mở mang vốn từ, cấu trúc và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp theo tình huống và theo chủ đề.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bygate, Martin, (2000), *Speaking*, OUP.
- [2] Celce-Murcia. M, (2001), *Teaching English as a Second or Foreign Language* (3rd ed), Heinle & Heinle USA.
- [3] Kenworthy, Joanne, (1998), *Teaching English Pronunciation*, Longman.
- [4] Kathleen M. Bailey and Lance Savage, (1994), *New Ways in Teaching Speaking*, Pantagraph Printing, Bloomington, Illinois USA.
- [5] O'Mally, J.M., Chamot A.U.,(1990), *Using Strategies in Second Language Acquisition*, Cambridge University Press.
- [6] Thornbury, Scott, (2006), *How to Teach Speaking 2nd Edition*. UK: Pearson Education Limited.
- [7] Nguyễn Quốc Hùng, (2016), *Kỹ thuật dạy tiếng Anh – Classroom Techniques in Teaching English in Vietnam*, NXB Hồng Đức.